

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 94/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 10 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1284/2016/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm: 1996;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 34, ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 98 đường 536, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê S, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 34, ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc A và ông Lê S đoàn tụ gia đình, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) bà Lê Thị Ngọc A thỏa thuận chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0005629 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà A được hoàn lại số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN